

Số:49/2018/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 31 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L  
Sinh ngày: 10 – 10 - 1981

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân C  
Sinh ngày: 20 tháng 4 năm 1979

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Xuân C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung

Họ và tên: Lê Xuân D – Sinh ngày: 27 tháng 5 năm 2006

Giao con chung Lê Xuân D cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Trong thời gian chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con chung, anh Lê Xuân C sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị L. Tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Anh Lê Xuân C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

*Về tài sản chung:* Cả chị Nguyễn Thị L và anh Lê Xuân C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Áp dụng khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị L thỏa thuận nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005239 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự (L, C);
- VKS huyện Kỳ Anh;
- UBND xã Kỳ Giang;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Hoàng**

